

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 167 /2020/HS-ST

Ngày: 18 / 5 /2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204 /2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Thu U** (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 9 năm 1999 tại Thái Nguyên;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã L T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Nguyễn Xuân B, sinh năm 1973, con bà: Chu Thị Quý L, sinh năm 1974. Chồng: Nguyễn Đức H, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 27/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:***

1. Bà Lương Thanh M, sinh năm 1985;

ĐKKHKT: Tổ X, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Ông Đào Mạnh D, sinh năm 1988;

ĐKHKTT: Tổ Y, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 50 phút ngày 18/01/2020, tổ công tác của Công an phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ X, phường Q, thành phố TN đã phát hiện 01 người phụ nữ có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người phụ nữ khai tên là Nguyễn Thị Thu U. U tự giác giao nộp từ tay phải 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa: 01 viên nén màu hồng và 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng cho tổ công tác. U khai là ma túy đá và hồng phiến của U. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của U 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong cân xác định: 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,115 gam, số chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,186 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 254/KL-KTHS ngày 26/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 01 viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,115 gam và chất tinh thể màu trắng là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,186 gam. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ được của U là 0,301 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu U khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 18/01/2020, U bắt taxi đi từ khu vực trường Cao đẳng Y Thái Nguyên đến khu vực Chung cư T thuộc tổ X, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Trên đường đi, U mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng của người lái taxi là anh Đào Mạnh D, (sinh năm 1988, trú tại tổ Y, phường T thành phố TN). Sau đó, U gọi điện thoại vào số 0981.413.381 để hỏi mua ma túy của 01 người đàn ông không quen biết, người đàn ông đồng ý. Khi anh D điều khiển xe đến khu vực Chung cư T thì U cầm điện thoại của anh D, xuống xe và bảo anh D chờ ở ngoài, U tiếp tục gọi điện cho số điện thoại trên thì người đàn ông trên bảo với U là ma túy để ở tường rào đối diện với cầu sắt gần đó, U đến vị trí trên và thấy 01 túi nilon màu trắng mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 viên hồng phiến và 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy đá, U gói lại và để 300.000 đồng tại vị trí đó và cầm gói ma túy quay lại vị trí xe taxi đỗ để đi về nhà sử dụng. Khi U đi được một đoạn bị tổ

công tác Công an phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEI: 354405062075570. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đào Mạnh D quản lý và sử dụng.

- 01 bì niêm phong kí hiệu U; 01 bì niêm phong kí hiệu U1. Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKSNDTPTN ngày 25/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Thị Thu U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Thị Thu U từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy bì niêm phong ký hiệu U và U1. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Lời khai của Nguyễn Thị Thu U tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 22 giờ 50 phút, ngày 18/01/2020 tại khu vực tổ X, phường Q, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Thị Thu U đã có hành vi tàng trữ 0,301 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Q, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Điều 249 BLHS quy định:

***“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:***

...

***c, Herroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.***

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]** Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

**[4]. Về hình phạt:** Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức án từ 15 đến 18 tháng tù đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu U và 01 phong bì niêm phong ký hiệu U1 là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua tại cầu sắt gần chung cư T thuộc phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 18/01/2020 của một người đàn ông không biết mặt, không biết họ tên địa chỉ, liên lạc qua số thuê bao 0981413381. Ngày 05/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã ra yêu cầu xác minh chủ thuê bao đến nay chưa có kết quả, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục xác minh, điều tra khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Đào Mạnh D khai không biết việc Nguyễn Thị Thu U mượn điện thoại để liên lạc, mua ma túy, do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét, xử lý đối với Đào Mạnh D là có căn cứ.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu U phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS;

1. Xử phạt: Nguyễn Thị Thu U 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 27/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu U bên trong có chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trương Đăng Tam và Mai Tố Uyên cùng 01 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 bì niêm phong ký hiệu U1 bên trong có chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trương Đăng Tam và Mai Tố Uyên cùng 01 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 242 ngày 26 / 3/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

2.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu U phải chịu 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TN;
- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án tỉnh TN;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hà**